

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HSST

Ngày: 22/6 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Danh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Thanh H (tên khác L), sinh năm 1978 tại Long An. HKTT: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị B; Chồng là Mai Văn T, sinh năm 1976; Có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2018 đến ngày 21/4/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

2. Phan Thành D1 (tên khác Đ), sinh năm 1984 tại Đồng Nai. HKTT: Tổ C, Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị L; Vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1988; Có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 27/02/2017, bị Công an huyện Long Thành xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi mua mủ cao su trái phép. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

3. Khuất Minh T (tên khác K), sinh năm 1984 tại Cần Thơ. HKTT: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khuất Tiến D và bà Bùi Thị Mỹ N; Vợ là Vũ Ngọc Hạnh H, sinh năm 1984; Có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1992 tại Đồng Nai. HKTT: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Minh X và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Vợ là Mai Thị Hồng D, sinh năm 1997; Có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

5. Trần Quốc D2, sinh năm 1987 tại Tiền Giang. HKTT: Khu E, thị trấn G, huyện F, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Khu phố L, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị Minh H; Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2017 đến ngày 29/12/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ J, Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ông H vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Mai Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Ông T vắng mặt.

2. Chị Mai Thị Thùy T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 26/12/2017, tại lô cao su ở Khu D, xã Đ, huyện T, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết hợp với Công an huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th

và Trần Quốc D2 đang đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 1.800.000 đồng, 01 đĩa bằng sứ, 01 nắp nhựa, 01 tấm bạt và 03 hột xúc xắc; Thu giữ trên người của D1 số tiền 13.000.000 đồng, T 7.000.000 đồng và D2 1.000.000 đồng. Tổng số tiền thu trên chiều bạc và trên những người đánh bạc là 22.800.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang còn có Trần Thị Thanh H cùng tham gia đánh bạc nhưng H bỏ chạy thoát. Đến ngày 22/02/2018, H bị Công an huyện Long Thành bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định: Lúc 12 giờ ngày 26/12/2017, Trần Thị Thanh H đến lô cao su ở Khu D, xã Đ, huyện T làm cái lắc tài xỉu cho những người khác tham gia đánh bạc. Khi cầm cái, H mang theo số tiền 10.000.000 đồng, những người tham gia đánh bạc gồm có Phan Thành D1 mang theo số tiền 9.200.000 đồng, Khuất Minh T mang theo số tiền 8.100.000 đồng, Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 1.700.000 đồng và Trần Quốc D2 mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: H là người cầm cái lắc tài xỉu, trong mỗi ván, người chơi đặt bên tài hoặc bên xỉu với số tiền thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Nếu người nào đặt bên xỉu mà tổng số điểm của 03 hột xúc xắc từ 4-10 là thắng và nếu người nào đặt bên tài mà tổng số điểm của 03 hột xúc xắc là 11-17 là thắng. Trong trường hợp số điểm của 03 hột xúc xắc giống nhau thì gọi là bão, nếu bão xỉu thì những người đánh xỉu hòa tiền, những người đánh tài thua, còn nếu bão tài thì ngược lại. Tất cả đánh bạc đến 20 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang như nêu trên. Ngoài ra còn một số người khác tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát.

Vật chứng vụ án tạm giữ gồm: 01 đĩa bằng sứ, 01 nắp nhựa, 01 tấm bạt, 03 hột xúc xắc, 01 đèn pin, số tiền 26.800.000 đồng (trong đó số tiền 22.800.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 4.000.000 đồng do H và Nguyễn Đăng H nộp lại số tiền thu lợi bất chính); 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 60B8-363.50 của Phan Thành D1 sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc. Các vật chứng trong vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ chờ xử lý.

Quá trình điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn Th 01 xe mô tô biển số 60B8 – 035.64 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Tạm giữ của Khuất Minh T 01 điện thoại di động hiệu LG; Tạm giữ của Trần Quốc D2 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 và tạm giữ của Phan Thành D1 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho Th, Tài, D2 và D1; Đối với xe mô tô biển số 60B8 – 902.20 do chị Trần Thị Thanh B cho Khuất Minh T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị B.

Ngoài ra, tại thời điểm bắt quả tang còn tạm giữ của Lý Thị Phương L số tiền 26.000.000 đồng. Hiện L đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 03/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1,

Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th và Trần Quốc D2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm p, h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt:

- + Bị cáo Phan Thành D1 số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- + Bị cáo Khuất Minh T số tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

- + Bị cáo Nguyễn Văn Th và Trần Quốc D2 số tiền từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

- + Về xử lý vật chứng: Đề nghị Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 26.800.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B - 363.50 do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 đĩa băng sứ, 01 nắp nhựa, 03 hột xúc xắc, 01 tấm bạt và 01 đèn pin không còn giá trị sử dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 tại phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Lúc khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017, tại lô cao su ở Khu D, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu thì bị lực lượng công an tỉnh Đồng Nai kết hợp với Công an huyện Long Thành phát hiện bắt quả tang. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.800.000 đồng; thu giữ trên người của D1 số tiền 13.000.000 đồng, T 7.000.000 đồng và D2 1.000.000 đồng. Như vậy, xác định tổng số tiền H, D1, T, Th, D2 dùng vào việc đánh bạc là 22.800.000 đồng

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có được tiền nhanh chóng bằng con đường bất chính mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, sau khi được tại ngoại đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo H là người trực tiếp làm cái lắc tài xỉu cho các người khác tham gia đánh bạc, trực tiếp chung chi tiền thắng thua cho những người tham gia đánh bạc và là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc. Bị cáo H có nhân thân không tốt như đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Do đó, mức phạt đối với bị cáo H cần cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo D1 có 01 tiền sự vào ngày 27/02/2017 bị Công an huyện Long Thành xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi mua mủ cao su trái phép và

khi tham gia đánh bạc đã sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên mức phạt áp dụng tương xứng đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo T, Th, D2 có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, khi tham gia đánh bạc đã sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên mức phạt áp dụng cũng tương xứng đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2: Tại phiên Tòa đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Riêng các bị cáo D1, T, Th, D2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ, sung năm 2009.

Ngoài ra, bị cáo H có cha là ông Trần Văn L được tặng danh hiệu: Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo cũng đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Do đó, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 22.800.000đ là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B8 - 363.50 do bị cáo D1 sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng 01 đĩa băng sứ, 01 nắp nhựa, 03 hộp xúc xắc, 01 tấm bạt và 01 đèn pin không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có là 2.000.000đ để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. (Bị cáo H đã nộp).

Đối với ông Nguyễn Đăng H trước đó đã được bị cáo H cho số tiền 2.000.000 đồng, là số tiền do bị cáo H thu lợi bất chính mà có nên buộc ông H phải có trách nhiệm nộp lại số tiền 2.000.000 đồng nêu trên để sung vào ngân sách nhà nước (ông H đã nộp).

Đối với số tiền 26.000.000 đồng, tạm giữ của Lý Thị Phương L, do hiện tại L đã bỏ đi khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8 – 035.64 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của Nguyễn Văn Th; 01 điện thoại di động hiệu LG tạm giữ của Khuất Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 tạm giữ của Trần Quốc D2 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 tạm giữ của Phan Thành D1. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện

Long Thành đã trả lại cho Th, T, D2 và D1; Đối với xe mô tô biển số 60B8 – 902.20 do chị Trần Thị Thanh B cho Khuất Minh T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi đánh bạc nên Cơ quan điều tra công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị B là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lý Thị Phương L, bước đầu L khai có tham gia đánh bạc, tuy nhiên các bị cáo và những người làm chứng khai L không tham gia đánh bạc mà Nguyễn Thành T (chồng của L) là người hùn tiền với bị cáo H và có mặt tại sòng bạc làm nhiệm vụ chung chi tiền cho những người đánh bạc. Hiện L và T đã bỏ đi khỏi địa phương (chưa lấy được lời khai của T), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2** phạm tội “**Đánh bạc**”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt:

- Bị cáo Phan Thành D1 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Bị cáo Khuất Minh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000 đ (Mười triệu đồng)

- Bị cáo Trần Quốc D2 10.000.000 đ (Mười triệu đồng)

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đĩa băng sứ, 01 nắp nhựa, 03 hột xúc xắc, 01 tấm bạt và 01 đèn pin.

+ Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 22.800.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B8 - 363.50 là vật chứng trong vụ án.

+ Buộc bị cáo Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Đăng H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà có là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) (mỗi người 2.000.000đ) để sung vào ngân sách Nhà nước (bị cáo H và ông H đã nộp).

Vật chứng và số tiền nêu trên đã được bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu tiền số 006707 ngày 09/5/2018; biên lai thu tiền số 006708 ngày 11/5/2018 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/5/2018.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trần Thị Thanh H, Phan Thành D1, Khuất Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Quốc D2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành (1);
- NTGCA H.Long Thành (2);
- CCT`HA H.Long Thành (1);
- CQĐT CA H.Long Thành (1);
- TAND T.Đồng Nai (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu (5).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo